

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:457 /BC-CTCP

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO
Thường niên năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần X20
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100109339
- Vốn điều lệ: 172.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 172.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0243 8645 077
- Số fax: 0243 8641 208
- Website: www.gatexco20.com.vn
- Mã cổ phiếu: X20
- Quá trình hình thành và phát triển:

Sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Đảng và Nhà nước chủ trương xây dựng quân đội chính quy hiện đại. Nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu về trang phục quân đội, ngày 18 tháng 02 năm 1957, “Xưởng may đo hàng kỹ”, gọi tắt là X20 - tiền thân của Công ty 20 ra đời. Tháng 12 năm 1962, Tổng cục Hậu cần giao nhiệm vụ cho X20 theo quy chế Xí nghiệp Quốc phòng. Đến tháng 4 năm 1968, Tổng cục Hậu cần ra quyết định số 136/QĐ xếp hạng 5 công nghiệp nhẹ cho Xí nghiệp may 20.

Ngày 12 tháng 02 năm 1992, Xí nghiệp may 20 được chuyển thành Công ty may 20. Tháng 7 năm 1996, Công ty may 20 thành lập Xí nghiệp Dệt kim, cuối năm 1997 thành lập Xí nghiệp Dệt vải. Ngày 17 tháng 03 năm 1998, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 319/1998/QĐ-QP về việc đổi tên Công ty may 20 thành Công ty 20.

Quý III năm 2003, Công ty 20 tiếp nhận thêm các Xí nghiệp 20B, 20C từ Công ty Lam Hồng/Quân khu 4 và xí nghiệp may Bình Minh từ Công ty Việt

Bắc/Quân khu 1 chuyển sang. Quý IV/2001, Công ty 20 tiếp nhận các xí nghiệp 198, 199 của Công ty 198/Bộ Tổng Tham mưu và Xưởng Mỹ Đình của Công ty 28/Tổng cục Hậu cần.

Từ ngày 01/01/2009, Công ty 20 chính thức hoạt động theo mô hình cổ phần với tên gọi mới Công ty cổ phần X20 theo Quyết định số 3967/QĐ-BQP ngày 28/12/2007 của Bộ Quốc Phòng về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty 20 thuộc Tổng Cục Hậu Cần thành Công ty cổ phần và theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100109339 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/12/2008, với vốn điều lệ là 172.500.000.000 đồng.

Từ ngày 05/02/2018, Công ty cổ phần X20 chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 1054/QĐ-SGDHN ngày 28/12/2018 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần X20.

Với những thành tích đạt được trong hơn 60 năm qua, Công ty đã 2 lần vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý “Đơn vị Anh hùng lao động” vào năm 1989 và 2001. Hiện nay, Công ty cổ phần X20 là một trong những doanh nghiệp dệt may có quy mô lớn, năng lực mạnh của quân đội nói riêng và ngành dệt may Việt Nam nói chung.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

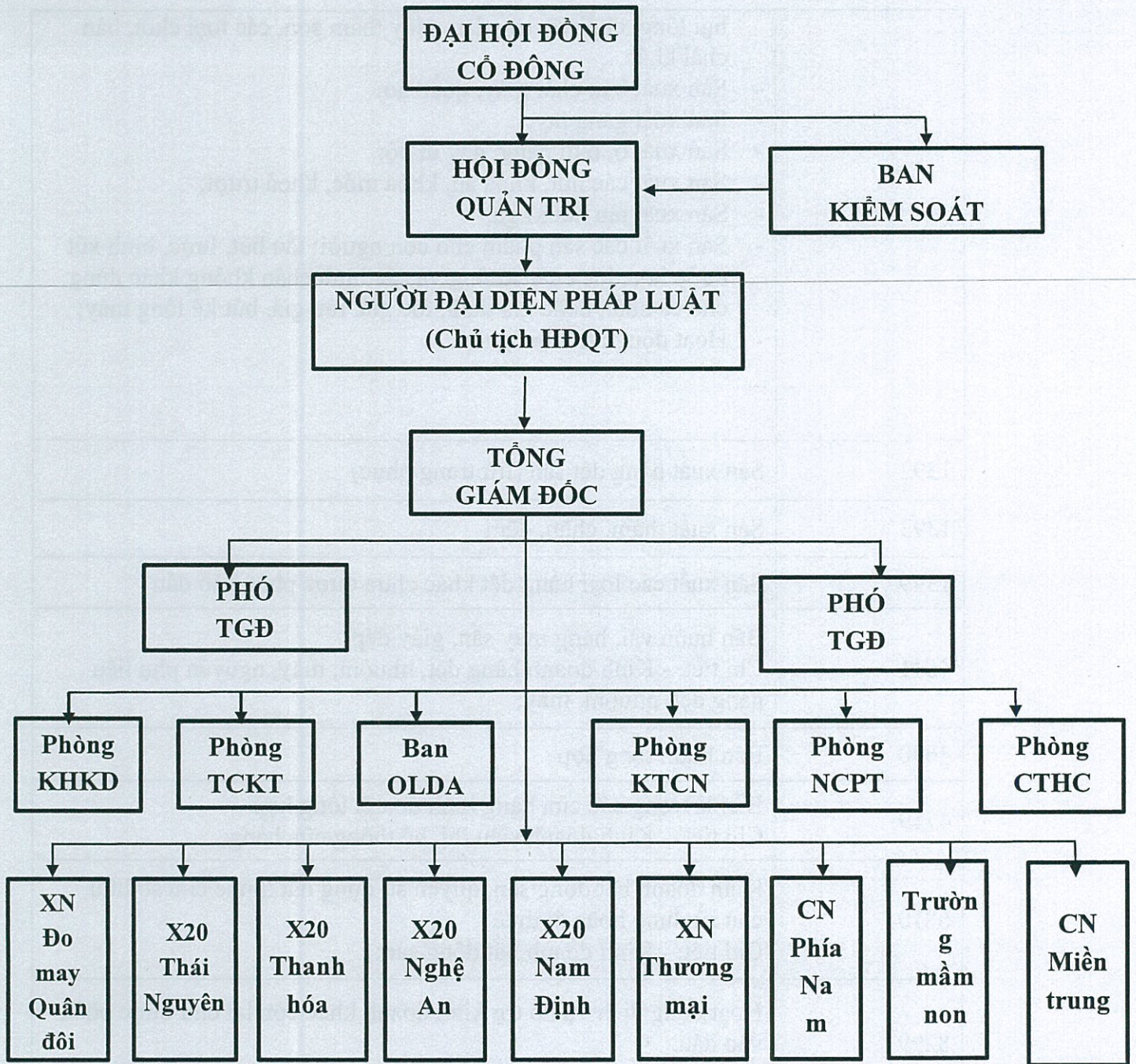
Mã ngành	Tên ngành
1410 (chính)	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)
3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như: + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, - Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút

	bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác... - Sản xuất bàn chải giày, quần áo; - Sản xuất găng tay; - Sản xuất ô, ô đi nắng, gậy đi bộ; - Sản xuất các nút, khóa ấn, khóa móc, khoá trượt; - Sản xuất tàu hút xì gà; - Sản xuất các sản phẩm cho con người: tàu hút, lược, bình xịt nước hoa, lọ chân không và các bình chân không khác dùng cho cá nhân hoặc gia đình, tóc giả, râu giả, bút kẻ lông mày; - Hoạt động nhồi bông thú.
1392	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)
1393	Sản xuất thảm, chăn, đệm
1399	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu
4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: - Kinh doanh hàng dệt, nhuộm, may, nguyên phụ liệu hàng dệt, nhuộm, may;
4690	Bán buôn tổng hợp
4719	Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Kinh doanh siêu thị, hệ thống cửa hàng;
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản;
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh

- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Nghệ An, Nam Định và Hà Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy

3.1. Mô hình tổ chức



3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

3.2.1. Các công ty con

3.2.1.1. Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên

Địa chỉ: xóm An Thái, xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0280 3820 151

Fax: 0280 3820 347

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc

Vốn điều lệ đã đăng ký: 9.500.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 9.500.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 100% vốn điều lệ thực góp.

3.2.1.2. Công ty TNHH MTV X20 Nam Định

Địa chỉ: Lô 1, Khu công nghiệp Hòa Xá, Phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 0228 3840 460

Fax: 0228 3839 088

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng dệt, nhuộm, may

Vốn điều lệ đã đăng ký: 30.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 38.235.835.186 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 100% vốn điều lệ thực góp.

3.2.1.3. Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa

Địa chỉ: Lô 04, Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, P. Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0237 3724 292

Fax: 0237 3852 742

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc

Vốn điều lệ đã đăng ký: 8.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 8.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 100% vốn điều lệ thực góp.

3.2.1.4. Công ty TNHH MTV X20 Nghệ An

Địa chỉ: Số 1, đường Tuệ Tĩnh, phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0238 3842 558

Fax: 0238 3841 467

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc

Vốn điều lệ đã đăng ký: 6.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 6.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 100% vốn điều lệ thực góp.

3.2.2. Công ty liên kết: Công ty cổ phần 199

Địa chỉ: thôn Mậu Chử, xã Liêm Hà, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0351 3880 218

Fax: 0351 3880 206

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc

Vốn điều lệ đã đăng ký: 4.970.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 1.659.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 33,4% vốn điều lệ, tương đương 165.900 cổ phần.

4. Định hướng phát triển

Năm 2026, Công ty tiếp tục xác định sản xuất quân trang là nhiệm vụ chính trị trung tâm, là nền tảng bảo đảm ổn định và phát triển bền vững. Tập trung đầu tư nâng cao năng lực sản xuất các mặt hàng chủ lực như: quân phục các loại, trang phục chất lượng cao, vải quân trang, hàng dệt kim quân đội và các sản phẩm phục vụ lực lượng không chính quy, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng và tiến độ.

Đẩy mạnh phát triển chuỗi sản xuất dệt – nhuộm – in – may khép kín, nâng cao tỷ lệ chủ động nguyên vật liệu, nghiên cứu phát triển các loại vải kỹ thuật, vải chức năng phục vụ quốc phòng, giảm phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài, gia tăng giá trị trong sản xuất. Ưu tiên đầu tư thiết bị hiện đại, công nghệ tự động hóa, áp dụng mô hình sản xuất tinh gọn (Lean) nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Song song với nhiệm vụ quốc phòng, Công ty chủ động mở rộng sản xuất hàng kinh tế – xuất khẩu có giá trị gia tăng cao, đẩy mạnh chuyển dịch sang FOB, đa dạng hóa thị trường và kênh bán hàng, đặc biệt là thương mại điện tử và bán hàng online. Tổ chức sản xuất theo hướng chuyên môn hóa – tự động hóa – số hóa, triển khai đồng bộ các nền tảng chuyển đổi số (TRE, văn phòng số...), nâng cao năng lực quản trị và điều hành.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có kỷ luật, trình độ chuyên môn vững, làm chủ công nghệ và thích ứng nhanh với mô hình quản trị hiện đại. Đồng thời, tăng cường nghiên cứu – phát triển sản phẩm mới, ưu tiên nhóm đồng phục ngành, sản phẩm dân dụng – tiêu dùng có tiềm năng, gắn với củng cố các sản phẩm truyền thống như hàng chính quy, DQTV, phân cấp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn mới.

5. Các rủi ro

Hoạt động của Công ty liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh hàng dệt, may, Công ty phải chịu một số rủi ro đặc thù của ngành như sau:

5.1. Rủi ro về nguồn lao động

Nguồn lao động của Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro do cạnh tranh lao động ngày càng gay gắt, đặc biệt tại các khu vực có nhiều khu công nghiệp; xu hướng dịch chuyển lao động sang các ngành có thu nhập cao, điều kiện làm việc tốt hơn; cùng với đó là tình trạng thiếu hụt lao động có tay nghề cao, nhất là ở các khâu kỹ thuật, dệt – nhuộm – may chuyên sâu.

Bên cạnh đó, cơ cấu lao động chưa thật sự ổn định, tỷ lệ lao động biến động còn cao, ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm và tiến độ sản xuất, nhất là đối với các đơn hàng lớn, yêu cầu kỹ thuật cao và thời gian giao hàng gấp.

Nếu không có giải pháp đồng bộ trong thu hút, đào tạo, giữ chân lao động và cải thiện môi trường làm việc, rủi ro về nguồn nhân lực sẽ tác động trực tiếp đến khả năng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh và định hướng phát triển bền vững của Công ty.

5.2. Rủi ro biến động giá nguyên liệu đầu vào

Giá nguyên liệu đầu vào của ngành dệt may (vải, sợi, hóa chất, phụ liệu...) tiếp tục biến động khó lường do ảnh hưởng của thị trường thế giới, chi phí năng lượng, tỷ giá và chính sách thương mại của các quốc gia. Xu hướng tăng giá và thiếu ổn định nguồn cung có thể làm gia tăng chi phí sản xuất, trong khi giá gia công và giá bán chịu áp lực cạnh tranh, dẫn đến thu hẹp biên lợi nhuận.

Bên cạnh đó, sự phụ thuộc nhất định vào nguồn cung bên ngoài, đặc biệt đối với một số loại nguyên liệu đặc thù, tiềm ẩn rủi ro gián đoạn sản xuất, chậm tiến độ giao hàng nếu thị trường biến động hoặc chuỗi cung ứng bị ảnh hưởng.

Nếu không có giải pháp chủ động trong đa dạng hóa nguồn cung, nâng cao tỷ lệ tự chủ nguyên liệu, tối ưu tồn kho và kiểm soát chi phí, rủi ro biến động giá nguyên liệu sẽ tác động trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh của Công ty trong giai đoạn tới.

5.3. Rủi ro cạnh tranh

Ngành dệt may tiếp tục đối mặt với mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt cả trong nước và quốc tế, đặc biệt từ các doanh nghiệp có lợi thế về quy mô, chi phí lao động, công nghệ và chuỗi cung ứng khép kín. Áp lực cạnh tranh không chỉ về giá gia công, tiến độ giao hàng mà còn gia tăng mạnh ở các yêu cầu về chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, trách nhiệm xã hội và sản xuất xanh – bền vững.

Bên cạnh đó, xu hướng dịch chuyển đơn hàng giữa các quốc gia nhằm tối ưu chi phí và tận dụng ưu đãi thuế quan khiến việc duy trì và mở rộng thị trường ngày càng khó khăn. Trong nước, sự cạnh tranh về thu hút lao động, khách hàng và nguồn đơn hàng giữa các doanh nghiệp cùng ngành cũng ngày càng quyết liệt.

Nếu không chủ động nâng cao năng lực công nghệ, chất lượng sản phẩm, hiệu quả quản trị và khả năng phát triển thị trường, rủi ro cạnh tranh sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thị phần, biên lợi nhuận và vị thế của Công ty trong chuỗi cung ứng dệt may trong nước và quốc tế.

5.4. Rủi ro về biến động tăng chi phí do sự thay đổi của các chính sách

Tình hình trong thời gian tới dự báo tiếp tục ổn định về chính trị, kinh tế vĩ mô được giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh, cùng với áp lực về chi phí lao động, nguyên vật liệu, tiêu chuẩn môi trường và trách nhiệm xã hội sẽ đặt ra nhiều thách thức đối với các doanh nghiệp sản xuất, đặc biệt trong lĩnh vực dệt may và công nghiệp phục vụ quốc phòng.

Việc triển khai các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước và Chính phủ về phát triển kinh tế – xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tinh gọn bộ máy, hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, phát triển kinh tế số, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đột phá phát triển khoa học công nghệ sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp. Các chính sách về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cơ chế tự chủ sản xuất kinh doanh, đấu thầu, cũng như các quy định về môi trường, lao động, an toàn sản xuất và tiêu chuẩn chất lượng ngày càng được siết chặt, đòi hỏi doanh nghiệp phải nâng cao năng lực quản trị, chủ động đổi mới công nghệ và sử dụng hiệu quả nguồn lực.

Đối với lĩnh vực sản xuất quân trang, quân nhu và hàng dệt may, yêu cầu về chất lượng, tiến độ, tính đồng bộ, khả năng tự chủ trong nước và ứng dụng công nghệ mới ngày càng cao; đồng thời việc đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa quản trị, phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp lưỡng dụng và tăng cường liên kết sản xuất trong nước sẽ tạo cơ hội để doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng.

Trong bối cảnh đó, Công ty vừa có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển, vừa chịu áp lực đổi mới mạnh mẽ về công nghệ, tổ chức và quản trị; đòi hỏi phải chủ động thích ứng với cơ chế thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát huy lợi thế doanh nghiệp quốc phòng kết hợp kinh tế, bảo đảm phát triển ổn định, hiệu quả và bền vững.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch năm được thể hiện qua một số chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm trước	Năm nay		So sánh (%)	
				KH	TH	TH/NT	TH/KH
A	B	C	1	2	3	4	5
I	Tổng doanh thu	Tr. đ	1.305.009	1.050.000	1.121.442	85,9%	106,8%
II	Lợi nhuận trước thuế	"	57.556	35.000	44.280	76,9%	126,5%
III	Nộp ngân sách	"	62.813	54.500	50.502	80,4%	92,7%
IV	Lao động và thu nhập						
1	Lao động bình quân	Người	1.968	2.100	1.874	95%	89%
2	TNBQ (người/tháng)	Đồng	11.875.194	11.300.000	11.873.924	111,7%	117,3%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

2.1.1. Chủ tịch HĐQT: Ông Chu Văn Đệ

Ngày tháng năm sinh: 30/12/1979

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - ĐH Kinh tế Quốc dân.

Số cổ phần hiện nắm giữ: 6.191.295 cổ phần, chiếm 35,89% vốn điều lệ. Trong đó, đại diện vốn của Bộ Quốc phòng tại Công ty CP X20 sở hữu: 6.185.595 cổ phần; cá nhân sở hữu 5.700 cổ phần.

Ông Chu Văn Đệ bắt đầu làm việc tại Công ty cổ phần X20 từ năm 1997. Năm 2014 ông được bầu làm ủy viên HĐQT. Từ năm 2016 đến nay, ông được bầu làm ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty. Từ năm 2017 đến 31/12/2020, ông là ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X20 đồng thời kiêm giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty TNHH MTV X20 Nam Định; từ 01/01/2021 đến 31/3/2021, ông là ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X20 đồng thời kiêm giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV X20 Nam Định; từ 01/04/2021-30/6/2023, ông là ủy viên HĐQT, Phụ trách kế toán Công ty cổ phần X20 đồng thời kiêm giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV X20 Nam Định; từ ngày 08/10/2021 đến nay, ông là ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X20 đồng thời kiêm giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV X20 Nam Định. Từ 01/7/2023 đến nay, ông là Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần X20.

2.1.2. Tổng Giám đốc: Ông Hoàng Sỹ Tâm

Ngày tháng năm sinh: 04/9/1970

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh - ĐH Kinh tế Quốc dân.

Số cổ phần hiện nắm giữ: 3.713.657 cổ phần, chiếm 21,53% vốn điều lệ. Trong đó, đại diện vốn của Bộ Quốc phòng tại Công ty CP X20 sở hữu: 3.711.357 cổ phần; cá nhân sở hữu 2.300 cổ phần.

Ông Hoàng Sỹ Tâm bắt đầu làm việc tại Công ty cổ phần X20 từ năm 1988. Năm 2014, ông được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc công ty. Từ tháng 01 năm 2017 đến nay, ông được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

2.1.3. Phó Tổng Giám đốc: Ông Phạm Văn Đông

Ngày tháng năm sinh: 15/6/1971

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Đại học Tây Thái Bình Dương.

Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 6.300 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.

Ông Phạm Văn Đông bắt đầu làm việc tại Công ty cổ phần X20 từ năm 1994. Từ năm 2008 đến năm 2014, ông là Trưởng ban Kiểm soát tại Công ty cổ phần X20. Từ năm tháng 04 năm 2014 đến tháng 04 năm 2019 và từ ngày 16/6/2022 đến nay, ông là thành viên HĐQT. Từ năm 2017 đến 31/03/2020 ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X20 kiêm Chủ tịch hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên; từ ngày 01/4/2020 đến ngày 21/9/2022 ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X20 kiêm Trưởng phòng Kế hoạch- Kinh doanh; từ ngày 22/9/2022 đến ngày 31/12/2022, ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X20 kiêm Trưởng phòng Kế hoạch- Kinh doanh, kiêm Giám đốc Chi nhánh phía Nam/Công ty cổ phần X20; từ ngày 01/01/2023, ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X20 kiêm Giám đốc Chi nhánh phía Nam/Công ty cổ phần X20.

2.1.4. Phó Tổng giám đốc: Ông Lê Văn Nghĩa

Ngày tháng năm sinh: 20/11/1983

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh – Học viện Hậu cần.

Số cổ phần hiện nắm giữ: 2.474.238 cổ phần, chiếm 14,34% vốn điều lệ. Trong đó, đại diện vốn của Bộ Quốc phòng tại Công ty CP X20 sở hữu: 2.474.238 cổ phần.

Ông Lê Văn Nghĩa bắt đầu làm việc tại Công ty cổ phần X20 từ tháng 10 năm 2021 trên cương vị Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT công ty.

Từ 01/8/2024 đến nay, ông được bổ nhiệm làm Phó tổng giám đốc; Được ĐH đồng cổ đông nhiệm kỳ 2024-2029 (tháng 8/2024) bầu làm thành viên HĐQT.

2.1.5. Phó Tổng Giám đốc: Ông Hà Chí Khoa

Ngày tháng năm sinh: 05/8/1967

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh - ĐH Kinh tế Quốc dân.

Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 2.200 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.

Ông Hà Chí Khoa bắt đầu làm việc tại Công ty cổ phần X20 từ năm 1997. Trước đó ông công tác tại Cục Xăng dầu - Tổng cục Hậu cần. Từ năm 2006 đến năm 2016, ông là cán bộ đại diện vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần 199, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần 199. Từ năm 2015 đến 28/02/2025, ông được bầu làm ủy viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT (từ tháng 3/2020 đến tháng 5/2020), Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X20 đồng thời kiêm giữ chức Giám đốc Xí nghiệp đo may Quân đội. Từ 01/3/2025, ông chuyển công tác về Cục Hậu cần- Kỹ thuật/Tổng cục Hậu cần- Kỹ thuật.

2.1.6. Kế toán trưởng: Bà Ngô Thị Hoa

Ngày tháng năm sinh: 01/02/1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tài chính - ĐH Kinh tế Quốc dân HN.

Số cổ phần hiện nắm giữ: Cá nhân sở hữu 2.200 cổ phần, chiếm 0,0013% vốn điều lệ.

Bà Ngô Thị Hoa bắt đầu làm việc tại Công ty cổ phần X20 từ tháng 12/1997. Từ tháng 01/2014 đến tháng 4/2019, là trưởng ban tài chính XN may 3/Công ty cổ phần X20; từ tháng 5/2017 đến 4/2019 được bầu kiêm Trưởng ban kiểm soát công ty cổ phần X20; từ 5/2019-7/2024 là Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty cổ phần X20. Từ tháng 8/2024 đến nay, được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Công ty cổ phần X20.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Từ tháng 3/2025 ông Hà Chí Khoa thôi đại diện vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần X20, thôi thành viên HĐQT, thôi Phó Tổng Giám đốc Công ty.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

2.3.1. Cơ cấu lao động

TT	Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ lao động	1.874	
1	Trên đại học	5	0,27%
2	Đại học	163	8,70%
3	Cao đẳng	132	7,04%
4	Trung cấp	234	12,49%
5	Được đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	1.340	71,50%
6	Lao động chưa qua đào tạo	0	
II	Phân theo tính chất công việc	1.874	
1	Lao động gián tiếp	342	18,25%
2	Lao động trực tiếp	1.532	81,75%
III	Phân theo giới tính	1.874	
1	Nam	411	21,93%
2	Nữ	1.463	78,07%

2.3.2. Các chính sách đối với người lao động

2.3.2.1. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty luôn thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, dân chủ, công khai, công bằng và đúng quy các chế độ về tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động; 100% người lao động được ký hợp đồng lao động; việc giải quyết nghỉ hưu, thôi việc, nâng các mức lương được thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy định; toàn Công ty không có tình trạng nợ lương, nợ bảo hiểm. Các chính sách, chế độ phúc lợi, những lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động được duy trì và thực hiện đầy đủ theo đúng quy định và Thỏa ước lao động tập thể 3 năm đã được ký kết.

Công ty có Quy chế trả lương cho người lao động; việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, hội đồng thành viên, kiểm soát viên được thực hiện theo đúng Nghị định, thông tư hướng dẫn đối với doanh nghiệp trên 50% vốn nhà nước; hàng năm Công ty đều thực hiện quyết toán với cơ quan cấp trên và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong quá trình tổ chức thực hiện Công ty đã chỉnh lý một số nội dung cho phù hợp với tổ chức biên chế và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của cơ quan, đơn vị;

Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của hội đồng thành viên, kiểm soát viên; được thanh toán, chi trả theo đúng quy định; cuối năm căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và lợi nhuận để quyết toán, chi trả theo quy định.

Tiền lương, tiền thưởng trả cho người lao động được tuân thủ theo nguyên tắc phân phối theo lao động; làm công việc gì, giữ chức vụ gì thì được trả lương theo công việc, chức danh đó. Tiền lương trả cho tập thể hay cá nhân người lao động được căn cứ vào năng suất, chất lượng, hiệu quả, đảm bảo an toàn lao động

và mức độ đóng góp của tập thể hay cá nhân người lao động. Tiền lương trả cho người lao động phụ thuộc vào đơn giá tiền lương, năng suất lao động, mức độ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận thực hiện và các khoản trích nộp theo quy định trong năm kế hoạch. Việc trả lương, thưởng cho người lao động được thực hiện dân chủ, công khai. Không dùng quỹ tiền lương để sử dụng vào các mục đích khác. Toàn bộ tiền lương của người lao động được thể hiện đầy đủ vào sổ lương của đơn vị theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Đối với công nhân sản xuất được trả lương sản phẩm trực tiếp theo số lượng, chất lượng sản phẩm hoàn thành của cá nhân và đơn giá; đối với lao động quản lý, phục vụ, được trả lương theo hệ số chức danh và ngày công làm việc thực tế, gắn với quỹ lương sản phẩm thực hiện hàng tháng.

Người lao động được chi trả đầy đủ chính sách tiền lương theo luật định như: lương làm thêm giờ (nếu có); các chế độ phụ cấp; lương lễ, phép, học hợp, việc riêng có lương, lao động nữ mang thai, trong thời gian hành kinh mỗi ngày nghỉ 30 phút (3 ngày/tháng) được hưởng nguyên lương...

Người lao động được đối xử bình đẳng, được tạo điều kiện, cơ hội trong công hiến, học tập, làm việc, được quan tâm đến đời sống tinh thần; được tham gia đóng góp ý kiến vào các nội quy, quy chế, các mục tiêu phát triển và các khâu đột phá của Công ty...; được trang cấp đầy đủ phương tiện BHLĐ theo đúng quy định; được làm việc trong hệ thống nhà xưởng có dàn làm mát đảm bảo mát về mùa hè, ấm vào mùa đông; được chăm sóc sức khỏe theo quy định; được đảm bảo bữa ăn ca, đảm bảo số lượng, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm; 100% các bếp ăn ca đều được trang bị hệ thống điều hòa, không gian bếp rộng rãi, thoáng mát.

2.3.2.2. Chính sách đào tạo

Công ty luôn khuyến khích, tạo điều kiện về kinh phí, thời gian cho người lao động tự giác học tập nâng cao kiến thức, kỹ năng.

Người lao động khi vào Công ty làm việc nếu chưa có nghề được Công ty hỗ trợ đào tạo miễn phí, được ăn bữa ăn giữa ca, được hưởng lương sản phẩm do chính mình tạo ra, được cấp phát đồ dùng bảo hộ lao động, công cụ dụng cụ phục vụ công việc theo quy định.

Hàng năm công ty xây dựng, mở các khóa, các lớp huấn luyện, đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng, đào tạo xây dựng văn hoá doanh nghiệp, người lao động tham gia được hưởng lương và các khoản phụ cấp lương (nếu có), được hỗ trợ tiền học phí, tiền mua tài liệu, được tham gia bình xét thi đua theo kết quả học tập từng kỳ, được hưởng chế độ nghỉ tiêu chuẩn hàng năm theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

3.2.1. Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên

Địa chỉ: xóm An Thái, xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0280 3820 151 Fax: 0280 3820 347

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc

Vốn điều lệ đã đăng ký: 9.500.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 9.500.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 100% vốn điều lệ thực góp.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	123.896.021.488 đồng
+ Doanh thu hoạt động tài chính:	248.656.903 đồng
+ Thu nhập khác:	0 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	3.365.827.629 đồng

3.2.2. Công ty TNHH MTV X20 Nam Định

Địa chỉ: Lô 1, Khu công nghiệp Hòa Xá, phường Thành Nam, tỉnh Nam Định

Điện thoại: 0228 3840 460 Fax: 0228 3839 088

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng dệt, nhuộm, may

Vốn điều lệ đã đăng ký: 30.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 38.235.835.186 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 100% vốn điều lệ thực góp.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	435.313.190.192 đồng
+ Doanh thu hoạt động tài chính:	27.648.314 đồng
+ Thu nhập khác:	80.441 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	18.485.661.905 đồng

3.2.3. Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa

Địa chỉ: Lô 04, Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, P. Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0237 3724 292 Fax: 0237 3852 742

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc

Vốn điều lệ đã đăng ký: 8.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 8.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 100% vốn điều lệ thực góp.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	49.352.773.433 đồng
+ Doanh thu hoạt động tài chính:	234.310.896 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	1.695.153.994 đồng

3.2.4. Công ty TNHH MTV X20 Nghệ An

Địa chỉ: Số 1, đường Tuệ Tĩnh, phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0238 3842 558

Fax: 0238 3841 467

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc

Vốn điều lệ đã đăng ký: 6.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 6.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 100% vốn điều lệ thực góp.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	53.064.541.227 đồng
+ Doanh thu hoạt động tài chính:	3.987.098 đồng
+ Thu nhập khác:	24.825.090 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	1.925.306.728 đồng

3.2.5. Công ty cổ phần 199 (Công ty liên kết)

Địa chỉ: thôn Mậu Chử, xã Liêm Hà, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0351 3880 218

Fax: 0351 3880 206

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc

Vốn điều lệ đã đăng ký: 4.970.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 1.659.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần X20: 33,4% vốn điều lệ, tương đương 165.900 cổ phần

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	93.153.667.086 đồng
+ Doanh thu hoạt động tài chính:	2.891.108 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế:

2.684.644.149 đồng

4. Tình hình tài chính**4.1. Tình hình tài chính**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh
A	B	1	2	(3=2/1)%
1	Tổng giá trị tài sản	689.073.335.693	599.212.981.165	86%
2	Tổng doanh thu	1.304.385.786.032	1.120.732.498.957	86%
	- Doanh thu thuần	1.301.769.510.923	1.115.545.482.734	85,7%
	- Doanh thu hoạt động tài chính	2.320.635.915	3.756.906.179	162%
	- Thu nhập khác	295.639.194	1.430.110.044	484%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	57.600.183.418	42.964.009.120	74%
4	Lợi nhuận khác	-44.157.268	1.316.022.630	
5	Lợi nhuận trước thuế	57.556.026.150	44.280.031.750	76%
6	Lợi nhuận sau thuế	45.223.758.758	34.743.264.060	76%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1958	1781	90%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
A	B	1	2	3
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ Ngắn hạn)	1,31 lần	1,38 lần	
	- Hệ số thanh toán nhanh ((TSNH-HTK)/Nợ Ngắn hạn)	0,83 lần	0,89 lần	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,58 lần	0,51lần	
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,38 lần	1,05 lần	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bq)	5,22 lần	5,64 lần	
	- Vòng quay tổng tài sản (DTT/TTS bq)	2,04 lần	1,73 lần	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	3,47%	3,11%	
	- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu BQ	7,07%	11,94%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Số cổ phần đang lưu hành:

17.250.000 cổ phần

Trong đó:

Số cổ phần chuyển nhượng tự do:

17.250.000 cổ phần

Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng:

0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

TT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	2.570	17.216.600	172.166.000.000	
1	Tổ chức	3	12.891.190	128.911.900.000	74,73%
a	Cổ đông nhà nước	1	12.371.190	123.711.900.000	71,72%
b	Công ty CPĐT Cái Mép	1	500.000	5.000.000.000	2,90%
c	Công ty CP SX-XNK Dệt May	1	20.000	200.000.000	0,12%
2	Cá nhân	2.567	4.325.210	43.252.100.000	25,07%
II	Cổ đông nước ngoài	2	33.600	336.000.000	0,19%
1	Tổ chức	1	18.400	184.000.000	0,11%
a	INCLUSIF VALUE FUND	1	18.400	184.000.000	0,11%
2	Cá nhân	1	15.200	152.000.000	0,09%
III	Cổ phiếu quỹ				0,00%
Tổng cộng		2572	17.250.000	172.500.000.000	100,00%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2025, Công ty cổ phần X20 không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2025, Công ty cổ phần X20 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác: Trong năm 2025, Công ty cổ phần X20 không thực hiện phát hành chứng khoán.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**6.1. Tác động lên môi trường**

Công ty luôn tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để hướng tới hình ảnh “một Công ty thân thiện với môi trường, hài hòa với địa phương và cộng đồng”.

Không ngừng quan tâm đầu tư công tác bảo vệ môi trường, cải tạo nâng cấp nhà xưởng, dây chuyền sản xuất, cải thiện điều kiện lao động, cho cải tạo, lắp các dàn làm mát để điều hoà không khí, chống nóng cho người lao động, nâng cấp hoàn thiện dàn chiếu sáng, xây dựng, trang bị mới và thay thế các điều kiện bảo vệ cá nhân...

Hàng năm Công ty ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thực hiện quan trắc, lấy mẫu đánh giá tác động môi trường theo quy định.

Rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại được thu gom, tập kết vào khu vực quy định, sau đó thuê Công ty môi trường đô thị thu gom, đem đi xử lý.

Nước thải sinh hoạt được xử lý trước khi thải ra môi trường. Nước thải của ngành dệt nhuộm được xử lý theo quy định và xả vào đường ống khu công nghiệp.

6.2. Quản lý nguồn nguyên liệu

6.2.1. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Trong năm tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng là 23 triệu đơn vị sản phẩm để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính.

6.2.2. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

6.3. Tiêu thụ năng lượng

6.3.1. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Hiện tại, Công ty đang sử dụng các nguồn năng lượng là: điện, than, dầu FO...

6.3.2. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Công ty đã đầu tư sử dụng bóng đèn LED thay thế đèn huỳnh quang cũ ở các đơn vị sản xuất cho nhu cầu chiếu sáng công cộng, văn phòng làm việc.

Trong đầu tư xây dựng, Công ty luôn quan tâm đến việc thiết kế để tận dụng ánh sáng tự nhiên nhằm tiết kiệm lượng đèn điện. Trong thiết kế hệ thống điện, Công ty luôn lựa chọn dây dẫn phù hợp, đảm bảo giảm tổn hao truyền dẫn và an toàn cho người lao động.

6.3.3. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.4. Tiêu thụ nước

6.4.1. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty đang sử dụng nguồn nước do Công ty kinh doanh nước sạch cung cấp.

6.4.2. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Công ty có lắp đặt hệ thống thu hồi nước ngưng từ hệ thống đường ống hơi nước đưa về cung cấp cho lò hơi tận dụng nhiệt, lượng nước thu hồi được chiếm 10% - 15% lượng nước cấp cho lò.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

6.5.1. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.5.2. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không đồng.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

6.6.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số cán bộ, nhân viên, người lao động BQ 2025: 1.874 người

Thu nhập bình quân năm 2025 là 13.259.264 đ/người/tháng; trong đó: Từ lương là 12.316.826 đ/người/tháng, khác 942.438 đ/người/tháng

Hàng năm, người lao động được khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp tối thiểu 1 lần/năm.

Tổ chức Công đoàn của Công ty cổ phần X20 thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, giao lưu học hỏi, thi tìm hiểu... nhằm tạo mối gắn kết giữa người lao động với nhau và nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề. Ban chấp hành Công đoàn luôn lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người lao động phản ánh đề xuất với lãnh đạo công ty để giải thích, điều chỉnh cho kịp thời, phù hợp.

Hàng năm, người lao động luôn được hưởng chế độ an dưỡng, nghỉ mát; hưởng tiền sinh nhật, trợ cấp khó khăn, hiếu, hỉ; được tặng quà khi nghỉ hưu, nhân ngày quốc tế phụ nữ, nhân ngày phụ nữ việt nam; công ty cũng luôn quan tâm động viên khen thưởng kịp thời đối với con em cán bộ công nhân viên có thành tích học tập xuất sắc, tặng quà cho các cháu nhân các ngày quốc tế thiếu nhi hay rằm trung thu...

6.6.3. Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ nghiệp vụ như: lớp tập huấn đo may, sản xuất tinh gọn, lớp đào tạo lãnh đạo chuyển đổi, lớp đào tạo nâng cao tay nghề...

Ngoài ra, công ty cũng luôn chú trọng đào tạo định kỳ về An toàn Vệ sinh Lao động, Phòng cháy chữa cháy, sơ cấp cứu ban đầu... theo quy định của Pháp luật cho hơn 1.800 lượt người.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty thường xuyên tổ chức tuyên truyền giáo dục Cán bộ Công nhân viên đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, tinh thần “tương thân tương ái” trong các hoạt động hướng thiện, ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng do lũ lụt, hỗ trợ chăm sóc 01 Mẹ liệt sỹ tại Nghệ An. Tập thể cán bộ công nhân viên luôn gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp đó bằng việc hỗ trợ khó khăn cho những lao động khó khăn, gia đình chính sách, hỗ trợ xây nhà chính sách, mái ấm công đoàn, nghĩa tình đồng đội, ngôi nhà 100 đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH VỀ TÌNH HÌNH MỌI MẶT CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu tăng 6,8% so với kế hoạch, giảm 14,1% so với năm 2024; lợi nhuận tăng 26,5% so với kế hoạch, giảm 23,1% so với năm 2024, thu nhập BQ tăng 17,3% so với kế hoạch, tăng 11,7% so với năm 2024.

Công ty đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp bảo đảm đủ việc làm, không bị thiếu việc, chờ việc, không để xảy ra tình trạng giảm lao động vì thiếu việc. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; thu nhập của người lao động được giữ ổn định và tiếp tục được cải thiện. Đặc biệt, chỉ tiêu doanh thu Công ty đạt mức trên 1.121 tỷ đồng... Đây là sự cố gắng nỗ lực vượt bậc của Công ty trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa, giảm lao động.

2. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh	
				Số tiền	Tỷ lệ (%)
A	Tổng tài sản	689,07	599,2	-89,87	86%
I	Tài sản ngắn hạn	498,60	406,4	-92,2	81%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	231,09	132,7	-98,39	57%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0,40	25,9	25,5	6.475%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	75,13	101,88	26,75	135%
4	Hàng tồn kho	178,24	142	-36,24	79%
5	Tài sản ngắn hạn khác	13,74	3,851	-9,88	28%
II	Tài sản dài hạn	190,47	192,798	2,32	101%
1	Tài sản cố định	171,78	173,6	1,82	101%
2	Tài sản dở dang dài hạn	2,49	2,351	-0,13	94%
3	Đầu tư tài chính dài hạn	3,61	3,931	0,32	108%
4	Tài sản dài hạn khác	12,59	12,9	0,31	102%
B	Tổng nguồn vốn	689,07	599,2	-89,87	116,8%
I	Nợ phải trả	399,38	307,1	-92,28	76%
1	Nợ ngắn hạn	381,28	294,6	-86,68	77%
2	Nợ dài hạn	18,10	12,44	-5,66	79%

II	Vốn chủ sở hữu	289,69	292,1	2,41	100,8%
1	Vốn góp của chủ sở hữu	172,50	172,5	0	100%
2	Quỹ đầu tư phát triển	69,78	87,117	17,33	124%
3	Lợi nhuận sau thuế CPP	47,42	32,487	14,93	68%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản

Trong năm Công ty thành lập triển khai hoạt động phòng Nghiên cứu phát triển; tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp, triển khai sắp xếp lại các cơ quan đơn vị theo hướng tinh gọn như : XNĐMQĐ di chuyển bộ phận SX khu A sang khu B, sắp xếp lại mô hình biên chế; Xí nghiệp Thương Mại cơ cấu lại thành Bộ phận TMDV; Trường Mầm Non thu gọn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Sau sắp xếp các đơn vị đã ổn định hoạt động và sản xuất; triển khai phần mềm quản trị TRE; Tổ chức đào tạo văn hóa doanh nghiệp (VHDN) cho cán bộ lãnh đạo; xây dựng đề cương VHDN; rà soát, điều chỉnh hệ thống qui chế Công ty phù hợp với hệ thống Qui chế của TCHC-KT; Phục vụ công tác kiểm toán theo chuyên đề Bộ Quốc phòng.

Xây dựng Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2026 – 2030; triển khai thiết kế lại bộ nhận diện thương hiệu bao gồm logo, gian trưng bày, catalogue, bao bì và nhãn mác sản phẩm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Điều chỉnh cơ cấu công ty về mô hình ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị; xây dựng phương án cơ cấu lại 03 Công ty may (Công ty TNHH MTV X20 Nghệ An, Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa và Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên) theo hướng sáp nhập, hợp nhất để hình thành một Công ty chuyên sản xuất hàng xuất khẩu, bảo đảm hoạt động ổn định, phù hợp với định hướng sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp trong giai đoạn tới; di chuyển Xí nghiệp Dệt kim về X20 Nam Định gắn với rà soát, sắp xếp lại mô hình tổ chức và biên chế theo hướng tinh gọn, hiệu quả; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị trong toàn Công ty. Triển khai lộ trình dừng hoạt động Trường Mầm non theo quy định; đồng thời xây dựng mô hình Công ty vệ tinh nhằm chủ động nguồn lao động, bổ trợ năng lực sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tổ chức khai thác Nhà khách phía Nam/Khách sạn Sea Soul hiệu quả; khai thác hiệu quả nhà xưởng, văn phòng tại các vị trí (Khu A và số 4 Lê Hồng Phong – Thanh Hóa; tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng để thực hiện bàn giao điểm đất tại Phú Lý, Hà Nam theo đúng quy định.

Nghiên cứu phương án hạch toán trình HĐQT quyết định; tổ chức triển khai thực hiện kinh doanh khai thác Nhà khách phía Nam có hiệu quả (*Khách sạn Sea Soul*); nghiên cứu phát triển sản phẩm thời trang; áp dụng phần mềm quản trị sản xuất TRE vào công tác quản trị; tiếp tục thực hiện chuyển đổi số; từng bước thực hiện chuyển đổi xanh; tiếp tục có phương án thu hút lao động đảm bảo nâng cao năng lực cạnh tranh;

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh Điều lệ, hệ thống qui chế Công ty phù hợp với tình hình thực tế; tiếp tục thúc đẩy Văn hóa doanh nghiệp – Chuyển đổi số – Đổi mới sáng tạo trong toàn Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp thuận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi

Một trong những yếu tố giúp doanh nghiệp phát triển bền vững, đó chính là trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương. Điều đó được hiểu là doanh nghiệp cần phải có trách nhiệm đối với các hoạt động của mình, là biểu hiện của đạo đức kinh doanh thành những hành động thực tế đối với xã hội và môi trường tự nhiên.

Công ty luôn xác định chiến lược kinh doanh phải đảm bảo hài hoà lợi ích giữa kinh tế - xã hội - môi trường. Bởi 3 yếu tố này bổ sung, tác động lẫn nhau, thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng, xã hội sẽ giúp kinh doanh tốt hơn. Ngược lại, kinh doanh chỉ phát triển nếu ở trong một xã hội văn minh, môi trường tốt. Và điều này được thể hiện rõ nét qua các hoạt động của Công ty.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Hiểu rõ môi trường sống tốt lành là nhu cầu đầu tiên và quan trọng nhất của con người. Trên tinh thần trách nhiệm và tự nguyện, Công ty đã và đang xây dựng các nhà xưởng theo tiêu chuẩn xanh, sử dụng nguyên vật liệu và sản xuất ra những sản phẩm thân thiện với môi trường, vì lợi ích cộng đồng.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty đảm bảo đầy đủ các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp cho người lao động. Điều đó được minh chứng trong Thỏa ước lao động tập thể, qua các chính sách, chế độ Công ty dành cho người lao động, đều được thực hiện đầy đủ, không có khiếu nại nào liên quan đến vấn đề này.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn tham gia vào những nỗ lực nhằm nâng cao đời sống xã hội nơi Công ty có trụ sở, bằng việc thực hiện các hoạt động đầu tư, phát triển cộng đồng, mang đến cho mọi người những điều tốt đẹp nhất.

Bảo đảm an toàn và lợi ích cho người tiêu dùng: Có thể nói, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bối cảnh hiện nay là sự cam kết về chất lượng sản

phẩm, bảo đảm an toàn cho người sử dụng. Công ty cam kết chịu trách nhiệm tuyệt đối cho tất cả các sản phẩm cung cấp đến tay người tiêu dùng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2025, mọi hoạt động của Hội đồng Quản trị cơ bản tuân thủ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ đúng theo quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty; xin ý kiến bằng văn bản 15 lượt; ban hành 75 nghị quyết để quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành, giải quyết các vấn đề thực tiễn nhiệm vụ của Công ty.

Ngay từ đầu năm, HĐQT đã chỉ đạo Ban Quản lý điều hành triển khai xây dựng Kế hoạch sản xuất, kinh doanh (SXKD) năm 2025 để trình ĐHĐCĐ. Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT chỉ đạo Ban điều hành tổ chức quán triệt, triển khai kế hoạch đến các cán bộ chủ chốt và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan. Định kỳ thực hiện giám sát kết quả thực hiện kế hoạch và có chủ trương giải pháp điều chỉnh kịp thời.

Đã ưu tiên toàn bộ năng lực, vật lực để góp phần tham gia bảo đảm, phục vụ nhiều sự kiện chính trị trọng đại của đất nước đối ngoại quốc phòng, như kế hoạch A50, A80, phục vụ điều duyệt binh tại Liên bang Nga v.v.

Đã hoàn tất đầu tư (giai đoạn 1) và đưa dự án đầu tư dây chuyền nhuộm tại X20 Nam Định đi vào hoạt động, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm và khả năng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường, khách hàng.

Tiếp tục triển khai lộ trình tái cơ cấu doanh nghiệp; sắp xếp, bố trí lại các đầu mối sản xuất - kinh doanh tại khu vực Hà Nội; thành lập Phòng Nghiên cứu - Phát triển. Tổ chức nghiên cứu, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược giai đoạn 2021-2025; đề xuất Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2035 trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Đã đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, quản lý, điều hành. Năm 2025, đã chú trọng cải cách thủ tục hành chính, phát huy tốt các cuộc hội họp trực tuyến, văn phòng không giấy; từ quý 3/2025, 100% văn bản không mật đều được xử lý trực tiếp trên phần mềm văn phòng số; tiếp tục triển khai ứng dụng 02 phần mềm phục vụ cho công tác quản lý và quản trị sản xuất, tạo tiền đề cơ bản để thực hiện lộ trình chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành của Công ty những năm tiếp theo.

Tăng cường kiểm soát chi phí, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bước đầu đã mang lại hiệu quả thiết thực. Nguồn vốn được kiểm soát tốt và có cải thiện, nhất là vốn lưu động; vốn của chủ sở hữu, của Quý vị Cổ đông được bảo toàn, phát huy tốt.

b) Năm 2025, mọi hoạt động của Hội đồng Quản trị cơ bản tuân thủ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Công tác quản trị được chú trọng chiều sâu. HĐQT đã thực hiện tốt chức năng trong việc quyết nghị các chủ trương và giám sát hoạt động quản lý, điều hành; đã thực hiện đúng các trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong việc ban hành các Nghị quyết làm căn cứ cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Việc giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành được HĐQT thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Các đề xuất của Tổng Giám đốc trình HĐQT đều được HĐQT thảo luận, quyết nghị tại cuộc họp HĐQT hoặc theo hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Kết thúc năm 2025, HĐQT đã tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm 2025, kết quả đánh giá cho thấy: Năm 2025, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, song HĐQT và Tổng Giám đốc đã quyết liệt chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT đạt được kết quả tốt trên nhiều lĩnh vực, nhiều mặt công tác; đặc biệt là kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu, các nhiệm vụ trọng tâm; bảo đảm ổn định việc làm qua đó góp phần quan trọng trong việc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu đã định, điều hành Công ty giữ vững lộ trình phát triển trong điều kiện còn nhiều khó khăn.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Năm 2026, tình hình chính trị trên thế giới còn nhiều diễn biến phức tạp sẽ tác động không nhỏ đến tình hình kinh tế toàn cầu; dự báo chi phí nguyên, nhiên liệu, logistics tăng, biến động khó lường. Chi phí quản lý của Công ty vẫn còn lớn, giá thành sản phẩm chưa thực sự cạnh tranh trên thị trường; chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều; lao động ngành may tiếp tục xu hướng biến động giảm do hầu hết các nhà máy may của Công ty đều đóng quân trên địa bàn thành phố.

Tình hình đó HĐQT xác định trọng tâm nhiệm vụ năm 2026 như sau:

1. Tập trung quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ bảo đảm hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Tổ chức triển khai toàn diện các mặt công tác, các nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm, sự quyết tâm cao nhất. Thực hiện tốt chủ trương "Chủ động ứng phó, thích ứng linh hoạt với khó khăn thách

thức, vận dụng hài hòa các biện pháp quản trị tối ưu bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ SX-KD và xây dựng Công ty VMTD".

2. Tập trung mọi nguồn lực, biện pháp để bảo đảm ổn định việc làm, không để xảy ra thiếu việc; nâng cao tính chủ động trong việc tự bảo đảm nguồn hàng của các đơn vị thành viên, nhất là đối với các Công ty TNHH MTV. Toàn Công ty phấn đấu đạt mức tăng trưởng doanh thu kinh tế từ 10% trở lên.

3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản trị; nghiên cứu, cơ cấu lại mô hình quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới theo Chiến lược phát triển khi được phê duyệt. Rà soát sửa đổi, xây dựng mới và hoàn thiện hệ thống quy chế, thể chế nội bộ; phân định rõ hơn, phát huy tốt hơn chức năng quản lý, quản trị và chức năng điều hành doanh nghiệp nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban Quản lý điều hành và hệ thống tổ chức bộ máy. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp; cơ cấu, sắp xếp, tái cấu trúc lại hệ thống cơ quan Công ty bảo đảm tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với Chiến lược phát triển.

4. Tiếp tục đẩy mạnh mở rộng ngành nghề mới, sản phẩm mới; nâng cao tỷ trọng doanh thu hàng FOB và thương mại, dịch vụ; phát huy hiệu quả đầu tư, bảo toàn, phát triển vốn; quan tâm chuẩn bị đủ nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh. Tăng cường kiểm soát chi phí, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, bảo đảm hoạt động tài chính lành mạnh. Tiếp tục đẩy mạnh giải quyết có hiệu quả các vướng mắc, tồn đọng; nghiên cứu phương án đẩy mạnh khai thác, sử dụng các cơ sở vật chất nhàn rỗi.

5. Đẩy mạnh triển khai kế hoạch phát triển KH-CN-ĐMST và chuyển đổi số gắn với chuyển đổi xanh phù hợp với khả năng, điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ phát triển Công ty; Tiếp tục hoàn thiện các phần mềm phục vụ cho hoạt động sản xuất, quản lý, điều hành.

6. Tập trung triển khai ngay Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2026-2030 khi được ĐHĐCĐ thông qua. Trọng tâm năm 2026: Triển khai thực hiện sớm, đồng bộ việc tái cấu trúc khối cơ quan, gián tiếp của Công ty, mô hình quản trị, quản lý, điều hành; đầu tư, cải tạo và đưa vào vận hành tòa nhà Chi nhánh phía Nam; nghiên cứu triển khai mô hình đơn vị vệ tinh để tăng năng lực sản xuất cho Công ty; đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, kênh tiêu thụ mới.

7. Chú trọng thực hiện có hiệu quả các biện pháp xây dựng nền nếp chính quy, cơ quan đơn vị vững mạnh toàn diện "mẫu mực, tiêu biểu" và xây dựng môi trường, văn hóa doanh nghiệp. Phấn đấu không để xảy ra vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật; 100% CBCNV có tinh thần quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách được; tạo sự chuyển biến thực chất về tác phong, phương pháp, quan điểm làm việc, ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân và sự liên kết, phối hợp trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc.

Để đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2026 theo kế hoạch trong điều kiện Công ty còn nhiều khó khăn, Hội đồng Quản trị xác định cần có sự đoàn kết, quyết tâm nỗ lực vượt bậc của từng thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành và sự chung sức đồng lòng của toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động để vượt qua các khó khăn, thách thức.

Trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông GATEXCO 20 thường niên hôm nay, thay mặt HĐQT, Ban điều hành Công ty xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các khách hàng, bạn hàng, đối tác, Quý vị Cổ đông và người lao động của Công ty cổ phần X20 đã tin tưởng, ủng hộ và đồng hành trong thời gian qua. Rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ, đồng hành của Quý vị trong thời gian tới để Công ty phấn đấu và quyết tâm hoàn thành thắng lợi kế hoạch 2026.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

1.1.1. Ông Chu Văn Đệ - Chủ tịch HĐQT

1.1.2. Ông Hoàng Sỹ Tâm - Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CT

1.1.3. Ông Hà Chí Khoa - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CT (miễn nhiệm ngày 27/6/2025)

1.1.4. Ông Phạm Văn Đông - Thành viên HĐQT kiêm P. Tổng Giám đốc CT

1.1.5. Ông Lê Văn Nghĩa - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

1.1.6. Ông Nguyễn Hữu Tâm - Thành viên HĐQT độc lập

1.1.7. Ông Đỗ Hoàng Sơn – Thành viên HĐQT độc lập

1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Công ty cổ phần X20 không thành lập tiểu ban thuộc HĐQT.

1.3. Hoạt động của HĐQT

Trong các phiên họp Hội đồng quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng quản trị đều tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã phát huy được kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo của từng thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành phù hợp với thực tiễn, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị Công ty.

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Không có.

1.5. Các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:
Không có

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

2.1.1. Ông Nguyễn Đức Tuấn - Trưởng Ban Kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 25/0/1977

Trình độ chuyên môn: Viện Đại học mở HN (Chuyên ngành: Tin học quản lý); Học viện tài chính (Chuyên ngành: Tài chính kế toán); MBA ESG Paris (Chuyên ngành thạc sỹ: Quản trị chiến lược);

Số cổ phần hiện nắm giữ: 900 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Đức Tuấn bắt đầu làm việc tại Công ty cổ phần X20 từ năm 2004. Tháng 06/2013 – 09/2016, ông được bổ nhiệm phó phòng TCKT Công ty CP X20; Tháng 10/2016 – 06/2017 phó GD Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hoá; Tháng 07/2017 – 07/2019 phó GD Xí nghiệp thương mại; Tháng 07/2019 – 11/2020 phó phòng KHKD Công ty CP X20; Tháng 11/2020 – 07/2024 phó phòng TCKT Công ty CP X20; Tháng 08/2024 đến nay phó phòng KHKD Công ty CP X20.

Ông được bầu là Trưởng Ban kiểm soát ngày từ ngày 02/8/2024 cho đến nay.

2.1.2. Ông Nguyễn Văn Vinh - Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 27/6/1979

Trình độ chuyên môn: Đại học Công nghệ Dệt

Số cổ phần hiện nắm giữ: 1000 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Văn Vinh bắt đầu làm việc tại Công ty cổ phần X20 từ năm 2004. Năm 2017 - 2019, Ông là trợ lý phòng Kỹ thuật công nghệ - Công ty cổ phần X20. Năm 2019 - 2020, Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó ban Cải tiến sản xuất - Công ty cổ phần X20. Từ năm 2021 đến nay, Ông là Trợ lý phòng Kỹ thuật Công nghệ - Công ty cổ phần X20.

Ông được bầu là thành viên Ban kiểm soát từ ngày 02/8/2024 cho đến nay.

2.1.3. Bà Phan Thị Thủy - Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 02/11/1992

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Học viện tài chính

Số cổ phần hiện nắm giữ: không.

Bà Phan Thị Thủy bắt đầu làm việc tại Công ty cổ phần X20 từ năm 2014. Bà là Nhân viên thống kê phòng Kế hoạch kinh doanh - Công ty cổ phần X20.

Bà được bầu là thành viên Ban kiểm soát từ ngày 02/8/2024 cho đến nay.

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2025, Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp để phân công nhiệm vụ, triển khai các nội dung kiểm soát theo kế hoạch thường xuyên và theo yêu cầu của Cổ đông - là những người đại diện vốn tại Công ty.

Ngoài các cuộc họp của Ban kiểm soát trực tiếp nêu trên, năm 2025, Ban kiểm soát còn có các hoạt động như sau:

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, các phiên họp giao ban tháng và các phiên họp khác do Công ty tổ chức với vai trò độc lập, đưa ra các ý kiến khách quan góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của Công ty;
- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát về một số nội dung trong sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính theo yêu cầu của Đại diện vốn nhà nước tại Công ty.
- Thực hiện kiểm tra kiểm soát một số nội dung theo kế hoạch của Ban kiểm soát;
- Thực hiện thẩm định số liệu báo cáo tài chính 6 tháng cuối năm và cả năm.
- Tổng hợp, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh quý, 6 tháng cuối năm và cả năm của Công ty và thông báo tới Hội đồng quản trị;
- Thực hiện các công việc khác theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao	Ghi chú
1	Chu Văn Đệ	Chủ tịch HĐQT	962.987.367	
2	Hoàng Sỹ Tâm	Phó CT HĐQT - TGD	910.249.228	
3	Phạm Văn Đông	TV HĐQT - Phó TGD	718.906.688	
4	Hà Chí Khoa	TV HĐQT - Phó TGD	109.305.778	
5	Lê Văn Nghĩa	TV HĐQT - Phó TGD	701.424.131	
6	Ngô Thị Hoa	Kế toán trưởng	665.241.924	
9	Nguyễn Hữu Tâm	TV HĐQT độc lập	36.000.000	Thù lao
10	Đỗ Hoàng Sơn	TV HĐQT độc lập	36.000.000	Thù lao
11	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng BKS (Không chuyên trách)	66.000.000	Thù lao

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao	Ghi chú
12	Phan Thị Thuỷ	TV BKS	24.000.000	Thù lao
13	Nguyễn Văn Vinh	TV BKS	24.000.000	Thù lao
	Tổng cộng		4.254.115.117	

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2025, Công ty không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2025, cá nhân các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám Công ty, các cán bộ quản lý và những người liên quan không ký kết bất kỳ hợp đồng hoặc giao dịch nội bộ nào với Công ty, các công ty con và công ty liên kết.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2025, Công ty cổ phần X20 cơ bản thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần X20 tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Số liệu trình bày trong Báo cáo thường niên là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT. Th03;

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chu Văn Đệ

